TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2019/DS-ST
Ngày: 20/5/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huê.
2. Bà Nguyễn Thị Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2019/QĐST-DS ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.
Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Đức TH, sinh năm 1984 theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2019.
(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1966.
Địa chỉ: 23/38/22 Đường số 16, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức TH trình bày: Ngày 27/5/2010 ông Ngô Thanh T ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) gồm các điều khoản chính sau:

- Hạn mức thẻ: 12.000.000 đồng.
- Lãi suất: 2.15%/tháng.

- Mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, thời gian đầu ông T thực hiện đúng hợp đồng. Sau đó ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhưng ông T vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 16/12/2014 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số tiền nợ gốc là 12.683.996 đồng. Qua quá trình làm việc ông T vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 12.683.996 đồng và số tiền lãi quá hạn là 22.047.795 đồng, tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 20/5/2019. Tổng cộng số tiền 34.731.791 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông T không thực hiện việc trả nợ thì số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông T kể từ ngày 21/5/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/5/2010.

Đối với bị đơn ông Ngô Thanh T: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự.Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dụng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền ông Trần Đức TH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Ngô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/5/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S

và ông Ngô Thanh T.Gồm các điều khoản chính như sau:hạn mức thẻ:12.000.000 đồng, lãi suất: 2.15%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân và trong quá trình sử dụng thẻ ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 16/12/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã thông báo chuyển số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn gồm số tiền nợ gốc là 12.683.996 đồng. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/5/2010 thì tính từ ngày 16/12/2014 cho đến nay, ông T vẫn không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần S là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Đồng thời, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Cụ thể như sau: số tiền nợ gốc là 12.683.996 đồng và số tiền lãi quá hạn là 22.047.795 đồng tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 20/5/2019. Tổng cộng số tiền tiền 34.731.791 đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Thanh T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Ngô Thanh T.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Ngô Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 34.731.791 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi mốt) đồng. Trong đó: số tiền nợ gốc là 12.683.996 (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng và tiền lãi quá hạn là 22.047.795 (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng, tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 20/5/2019. Thanh toán một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Ngô Thanh T kể từ ngày 21/5/2019 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/5/2010.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Thanh T phải chịu là 1.736.589 (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng, nộp tại cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 722.000 (Bảy trăm hai mươi hai nghìn) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014563 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc